



TÁI CÂN BẰNG SANG CHÂU Á VỚI MỘT TRUNG QUỐC BẤT AN

Nguồn: Ely Ratner (2013). "Rebalancing to Asia with an Insecure China", *The Washington Quarterly*, Vol. 36, No. 2, pp. 21-38.

Biên dịch: Dương Thị Thu Hương | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Obama, một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách ngoại giao của Mỹ là tiếp tục chuyển sự quan tâm và đầu tư các nguồn lực vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Mặc dù nhiều nước trong khu vực hoan nghênh tái cam kết này, chiến lược "xoay trục" sang Châu Á của Mỹ khiến Trung Quốc ngày càng lo ngại về những ý định của Mỹ.¹ Những nỗ lực của Mỹ trong việc mở rộng lực lượng quân sự ở Châu Á, tăng cường quan hệ an ninh với các đồng minh và đối tác, và nâng cao vai trò của các thể chế khu vực khiến nhiều quan chức Bắc Kinh lo ngại là nhằm mục đích hạn chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và coi đây là nguyên nhân chính dẫn tới sự bất ổn trong khu vực cũng như sự suy thoái môi trường chiến lược của Trung Quốc.

Trong những năm tới, cảm giác bất an của Trung Quốc có khả năng sẽ gia tăng hơn nữa khi Mỹ tiếp tục tăng cường sự can dự ngoại giao, kinh tế, và quân sự của mình ở Châu Á. Việc này sẽ hạn chế khả năng hợp tác Mỹ - Trung trong các vấn đề địa chính trị và làm căng thẳng thêm mối quan hệ song phương của hai nước, khiến các nhà hoạch định chính sách của Washington đau đầu với nhiệm vụ quan trọng – vừa duy trì ổn định mối quan hệ Mỹ - Trung đồng thời tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trong nỗ lực tái cân bằng. Cho dù không thể đạt được các bước đột phá và kết quả ngoại giao quan trọng, việc không ngừng cam kết can dự cấp cao với Bắc Kinh là cần thiết để đối phó với những cuộc khủng hoảng không thể tránh được. Hơn nữa, đứng trên quan điểm khu vực rộng hơn, việc tiếp tục hợp tác

với Trung Quốc là một nhân tố quan trọng trong việc hiện thực hóa chiến lược tái cân bằng và đảm bảo việc nâng cao lợi ích của Mỹ ở Châu Á.

Đồng thời, các nhà hoạch định chính sách của Mỹ cũng cần gắn kết tốt hơn bản chất và nội dung của chiến lược, để phát triển hơn nữa, với các nguồn lực tương xứng, các yếu tố văn hóa, ngoại giao, và kinh tế trong nỗ lực tái cân bằng và cuối cùng để chứng tỏ chính sách Châu Á của Mỹ không chỉ mang lại lợi ích về vị thế chiến lược tương xứng cho Mỹ, mà còn mang lại lợi ích cho toàn khu vực. Mỹ đã và sẽ tiếp tục tập trung vào Châu Á, tuy nhiên việc thực hiện cần phải tính đến sự bất an của Trung Quốc để đạt được mục tiêu mà chiến lược tái cân bằng đã đặt ra.

Hội chứng bất an của Trung Quốc

Tháng Tám vừa rồi tại Bắc Kinh, một đại tá trong Quân đội Giải Phóng Nhân dân (PLA) đã nói với một đoàn chuyên gia từ một viện nghiên cứu tư vấn chính sách của Mỹ rằng: “Nếu Mỹ trải qua sự kiện Trân Châu Cảng và Sự kiện 11 Tháng Chín, thì Trung Quốc cũng có sự kiện năm 1999”. Sự kiện này ám chỉ điều nhiều người Trung Quốc tin rằng vụ đánh bom của Mỹ vào Đại sứ quán Trung Quốc tại Belgrade trong suốt chiến dịch không kích của NATO ở Serbia là một lời cảnh báo có chủ ý rằng Bắc Kinh không nên thách thức sự thống trị của Mỹ trên trường chính trị quốc tế. Nghe có vẻ kỳ quặc, nhưng so sánh này đã minh họa nhận thức phổ biến rằng Mỹ đang cố gắng kìm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và duy trì bá quyền của Mỹ trong khu vực. Mặc dù Trung Quốc từ lâu đã có các quan ngại và xây dựng thuyết âm mưu về những nỗ lực của Mỹ nhằm làm suy yếu và bao vây Trung Quốc, những nhận thức này ngày càng phổ biến ở Bắc Kinh.² Một bài xã luận của tờ *Nhân dân Nhật báo*, tiền tuyến của các bài bình luận bán chính thức về chính sách đối ngoại của Mỹ và chiến lược tái cân bằng, đã miêu tả chiến lược của Mỹ tại Châu Á là “đặc điểm nổi bật của tình trạng đối đầu”.³

Công luận của Trung Quốc, mặc dù rất khó để chứng thực, nhưng dường như cũng ngày càng thể hiện sự nghi ngờ Mỹ. Trung tâm Nghiên cứu Pew nhận thấy tỷ lệ người Trung Quốc trả lời coi quan hệ Mỹ - Trung là thù địch tăng từ 8% năm 2010 lên đến 26% năm 2012.⁴ Quan điểm này không chỉ được lan truyền trong cộng đồng, các tờ báo theo chủ nghĩa dân tộc và các tiểu blog mà còn được chia sẻ rộng rãi trong giới quan chức chính phủ Trung Quốc, các học giả, và các chiến lược gia trong các viện nghiên cứu tư vấn chính sách. Ông Vương Tập Tư, trưởng Khoa Nghiên cứu Quốc tế thuộc Đại học Bắc Kinh, cũng là một chuyên gia hàng đầu về quan hệ Mỹ - Trung, cho rằng trong những năm gần đây Trung Quốc

càng tin rằng mục tiêu cuối cùng của Mỹ trong các vấn đề thế giới là để duy trì quyền bá chủ và thống trị của mình, do đó, Washington sẽ nỗ lực để ngăn chặn nhóm nước mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc, đạt được các mục tiêu và tăng cường vị thế của họ.⁵

Giống như tham gia vào bài kiểm tra Rorschach (một dạng bài kiểm tra tâm lý, trong đó bệnh nhân phải diễn giải một bức hình được vẽ theo kiểu các chấm mực loang - ND), các nhà phân tích Trung Quốc cho rằng các chính sách của Mỹ ở Châu Á giống như một chuỗi các chấm mực loang đang cuốn vào nhau, tạo nên bức tranh xám xịt thể hiện các ý đồ của Mỹ. Những hoạt động đó bao gồm tăng cường quan hệ an ninh của Mỹ với các đồng minh hiệp ước, bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, và Philippines; cải thiện quan hệ với nhóm nước mới nổi như Indonesia và Việt Nam; tăng cường sự can dự của Mỹ vào các thể chế lấy ASEAN làm nòng cốt; tuyên bố những lợi ích quốc gia của Mỹ ở Biển Đông; hỗ trợ hiệp định thương mại Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP); tái can dự vào Myanmar; và triển khai sự hiện diện luân phiên của lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ tại Darwin, Australia. Cùng với đó, các nhà tư tưởng hàng đầu Trung Quốc coi những hành động này là làm suy yếu an ninh Trung Quốc và ngày càng cho rằng căn nguyên của cách tiếp cận đường như được điều phối này của Mỹ là nhằm hạn chế sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Ngoài những ấn tượng cảm tính đơn thuần về những ý đồ xấu xa của Mỹ, có hai lập luận liên quan – thường được pha trộn không chính xác – hình thành nên cơ sở cho các cáo buộc của Trung Quốc về cách tái cam kết của Mỹ tại Châu Á đang gây ra bất ổn cho an ninh khu vực như thế nào. Lập luận thứ nhất là Mỹ đang chủ động kích động xung đột giữa Trung Quốc và các nước khác trong khu vực (bao gồm Philippines, Việt Nam, và Nhật Bản) bằng cách “khuấy động” các vấn đề gây chia rẽ như vấn đề Biển Đông, và bằng cách chủ động gây sức ép và khuyến khích các nước chống lại Trung Quốc.⁶ Theo lập luận này, Mỹ châm ngòi cho các cuộc khủng hoảng để hạn chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và tạo cơ hội cho quân đội Mỹ tham gia nhiều hơn vào các vấn đề an ninh của khu vực.⁷ Trong chuyến thăm Bắc Kinh của Ngoại trưởng Mỹ Clinton vào Tháng Chín 2012, Tân Hoa Xã đã viết một bài bình luận kêu gọi Mỹ “ngừng phá rối vùng trộm và giật dây phía sau các quốc gia trong khu vực.”⁸ Đánh giá thứ hai của Trung Quốc, mang nhiều sắc thái hơn, cho rằng những tuyên bố và hành động gần đây của Mỹ tại Châu Á, thậm chí dù không cố ý, đang khuyến khích các nước trong khu vực tin rằng họ có thể thách thức Trung Quốc nếu có Mỹ bảo hộ. Các nhà phân tích Trung Quốc cho rằng: nguyên nhân khiến một số nước thoải mái như vậy có thể liên quan đến việc điều chỉnh địa chiến lược của Mỹ.⁹

Sự tức giận của Trung Quốc về chiến lược tái cân bằng của Mỹ tập trung vào vấn đề Biển Đông, nơi sáu chính phủ yêu sách một loạt các cấu tạo địa chất và các vùng nước xung quanh trong khu vực ngư trường được cho là giàu dầu khí. Trung Quốc nhiều lần tuyên bố “chủ quyền không thể chối cãi” trên biển, phân định yêu sách trên các bản đồ chính thức bằng đường chín đoạn trải dài cách xa Trung Quốc đại lục, uốn khúc dọc bờ biển của Việt Nam, Malaysia, Brunei, Philippines, và Đài Loan.¹⁰ Vì tìm cách duy trì tối đa ảnh hưởng lên từng quốc gia tranh chấp riêng lẻ, Trung Quốc đã tức giận với những tuyên bố lặp đi lặp lại của các quan chức Mỹ, bắt đầu từ sự can thiệp của Ngoại trưởng Clinton tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) năm 2010 tại Hà Nội, nêu rõ các lợi ích quốc gia của Mỹ tại Biển Đông, bao gồm quyền tự do đi lại trên biển và tôn trọng luật pháp quốc tế.¹¹ Bắc Kinh đã phản đối những nỗ lực của Mỹ trong việc phòng ngừa và giải quyết các khủng hoảng trong khu vực bằng cách tăng cường các luật lệ và thể chế khu vực. Sau khi Bộ Ngoại giao Mỹ ban hành thông cáo báo chí vào tháng Tám 2012 thể hiện sự quan ngại đối với một số hành động cụ thể của Trung Quốc tại Biển Đông, cơ quan ngôn luận hàng đầu của Đảng Cộng Sản là tờ *Nhân dân Nhật báo* đã yêu cầu Washington “im lặng”, buộc tội Mỹ là kẻ “châm ngòi” cho sự chia rẽ.¹² Phản ứng chính thức của Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã chỉ ra rằng “người ta không thể không nghi ngờ những ý định thật sự của Mỹ”.¹³

Cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất ở Biển Đông vào năm ngoái bắt đầu từ cuộc đối đầu giữa Bắc Kinh và Manila đối với bãi cạn Scarborough vào tháng Tư 2012 khi Phillipines đã bắt giữ 8 tàu đánh cá của Trung Quốc tại vùng biển tranh chấp. Trung Quốc tức giận khi Phillipines đã sử dụng tàu hải quân (thay vì tàu thi hành pháp luật trên biển) để bắt giữ ngư dân, và tức giận hơn khi biết con tàu đó là chiến hạm BRP *Gregorio del Pilar* – một tàu chiến của lực lượng tuần duyên Mỹ không được sử dụng nữa và được Mỹ chuyển giao cho Phillipines vào tháng Năm 2011. Trong những tháng tiếp theo, khi khủng hoảng kéo dài, các nhà ngoại giao Trung Quốc đã liên tiếp buộc tội Mỹ không những giữ thái độ thiên vị mà còn khuyến khích Phillipines có thêm các hành động khiêu khích. Một chuỗi các sự việc trong suốt thời kỳ khủng hoảng càng làm Trung Quốc quan ngại bao gồm cuộc diễn tập quân sự Balikatan giữa Mỹ - Phillipines vào tháng Tư, tàu ngầm vận hành bằng năng lượng hạt nhân USS *North Carolina* cập cảng tại Vịnh Subic vào tháng Năm, và chuyến thăm của Tổng thống Benigno Aquino tới Washington vào tháng Sáu. Các quan chức Trung Quốc cho rằng những hoạt động này gia tăng căng thẳng và kích động Phillipines duy trì cuộc đối đầu với Trung Quốc. Trong một cuộc phỏng vấn với tờ *The Nation* của Thái Lan vào tháng Sáu, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Phó Oánh đã thể hiện sự lo ngại của Trung Quốc rằng “Trong bối cảnh các thay đổi

đang diễn ra trong môi trường tổng thể ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, những vấn đề và khác biệt này dường như được thổi phồng lên, và thậm chí còn được sử dụng để biện minh cho các chính sách hoặc hành động nhất định.”¹⁴

Giữa bối cảnh áp lực liên tiếp trên Biển Đông, Trung Quốc cũng chứng kiến những sóng gió tương đương ở các tranh chấp lãnh thổ tại biển Hoa Đông với Nhật Bản. Các nhà chiến lược của Bắc Kinh cho rằng Mỹ lại một lần nữa, với chủ tâm, tạo thêm một nguồn bất ổn nữa nơi cửa ngõ của Trung Quốc. Trong nhiều thập kỉ, những căng thẳng đã âm ỉ giữa Trung Quốc và Nhật Bản liên quan đến vấn đề chủ quyền của quần đảo Senkaku, là cửa ngõ cho các tuyến đường hàng hải quan trọng, ngư trường và các mỏ dầu tiềm năng. Căng thẳng bắt đầu vào tháng Tư 2010 khi Thống đốc Tokyo Shintaro Ishihara tuyên bố mục tiêu của ông là mua ba hòn đảo thuộc sở hữu tư của một công dân Nhật Bản. Nhiều quan chức của Bắc Kinh nhận thấy âm mưu của Mỹ đằng sau kế hoạch đó, một phần bởi vì ý định ban đầu của Thống đốc Ishihara được công bố trong một bài phát biểu tại Heritage Foundation, một tổ chức tư vấn chính sách bảo thủ tại Washington, D.C. Những sự kiện sau đó lại càng làm cho Trung Quốc nghi ngờ. Ví dụ, khi khủng hoảng leo thang sang mùa thu năm 2012, các quan chức Mỹ nhắc lại tuyên bố của Ngoại trưởng Clinton vào tháng Mười 2010 rằng Hiệp ước An ninh và Hợp tác Chung vốn quy định Mỹ phải bảo vệ Nhật Bản trong trường hợp bị tấn công có bao gồm cả quần đảo Senkaku.¹⁵ Thêm vào đó, trong thời gian Bộ trưởng Panetta viếng thăm Tokyo vào tháng Tám 2012, Bộ Quốc phòng Mỹ đã tuyên bố Mỹ sẽ lắp đặt thêm một radar phòng thủ tên lửa X-Band ở phía nam Nhật Bản. Trung Quốc cho rằng đây một nỗ lực để ngăn chặn và có thể làm giảm hiệu quả chương trình răn đe hạt nhân của nước này.

Bắc Kinh gần như không chấp nhận cách giải thích của Mỹ rằng những hành động này không nhằm vào Trung Quốc. Giáo sư Thời Ân Hoàn (Shi Yinong), giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Hoa Kỳ tại Khoa Nghiên cứu Quốc tế - Đại học Nhân Dân, đã nhấn mạnh rằng “hệ thống phòng thủ tên lửa chung cố ý khuyến khích Nhật Bản giữ lập trường gây hấn trong tranh chấp tại Đảo Điếu Ngư. Đó là một thông điệp tiêu cực gửi tới Trung Quốc. Nhật Bản sẽ không thể gây hấn như thế nếu không có sự hỗ trợ và hành động của Mỹ.”¹⁶ Cũng có chung quan điểm, Ông Chen Jian, nguyên Phó Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc và nguyên đại sứ Trung Quốc tại Nhật Bản, trong một bài phát biểu vào tháng Mười 2012 tại Hồng Kông đã nói rằng nhiều người nhìn nhận vấn đề tranh chấp các đảo là do “Mỹ đặt bom hẹn giờ cho những căng thẳng giữa Trung Quốc và Nhật Bản.”¹⁷

Chiến lược tái cân bằng xa hơn trong thời gian tới

Những sáng kiến gần đây của Mỹ hướng tới Châu Á tất nhiên chưa phải là đỉnh cao của việc thực hiện chiến lược xoay trục sang Châu Á. Thay vào đó, sẽ phù hợp hơn nếu coi đó là những bước đi đầu tiên và cơ bản trong một dự án kéo dài nhiều thập kỷ từ đó làm cơ sở để xây dựng nhiều sáng kiến hơn về quân sự, văn hóa, ngoại giao và kinh tế. Tài liệu hướng dẫn chiến lược tháng Một 2012 của Bộ Quốc phòng Mỹ thông báo Mỹ “sẽ cần tái cân bằng sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.”¹⁸ Trong bài phát biểu tại Đối thoại Shangri-La tại Singapore vào tháng Sáu 2012, Bộ trưởng Quốc phòng Panetta nhấn mạnh lại thông điệp này và miêu tả các hành động cụ thể mà Mỹ sẽ làm để thực hiện cam kết mang lại “quan hệ đối tác lâu dài hơn và sâu sắc hơn trong nỗ lực tăng cường an ninh và phồn thịnh cho khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.”¹⁹

Trong thông báo được trích dẫn nhiều nhất của mình, ông Panetta tuyên bố công khai rằng “Tới năm 2020, Hải quân Mỹ sẽ bố trí lại lực lượng ở Thái Bình Dương và Đại Tây Dương với tỉ lệ lần lượt ở hai đại dương là 60/40 thay vì tỉ lệ ngang bằng như hiện nay.”²⁰ Ông cũng nhấn mạnh rằng Mỹ đầu tư vào các hệ thống để hóa giải chiến lược chống tiếp cận/ chống xâm nhập khu vực (A2/AD) của Trung Quốc (bao gồm máy bay chiến đấu tàng hình thế hệ thứ năm, tàu ngầm hạt nhân lớp Virginia, năng lực tác chiến điện tử, và vũ khí có độ chính xác cao), cũng như các hệ thống nhằm hóa giải vấn đề khoảng cách địa lý xa xôi mà các nhà hoạch định Mỹ gặp phải tại Tây Thái Bình Dương (bao gồm máy bay tiếp dầu trên không, máy bay ném bom loại mới, tàu tuần tra tiên tiến và máy bay chiến đấu săn ngầm).²¹ Ngoài trang bị vũ khí, ông Panetta cũng nói rằng Mỹ sẽ tiếp tục phát triển các khái niệm tác chiến mới – bao gồm Khái niệm Tiếp cận Chiến dịch Hỗn hợp và khái niệm Tác chiến không - hải - để đối phó với “những thách thức đặc biệt” ở Châu Á – Thái Bình Dương.²²

Về lĩnh vực an ninh, tương lai của chiến lược tái cân bằng sẽ không chỉ bao gồm quá trình hiện đại hóa của quân đội Mỹ mà còn có sự phát triển và đa dạng hóa hơn nữa sự phân bố lực lượng quân đội Mỹ tại Châu Á. Quan chức chính phủ Obama đã khẳng định quân đội Mỹ đang tìm kiếm sự hiện diện và các dàn xếp tiếp cận mới trong khu vực “được phân bố rộng khắp khu vực, hoạt động ổn định lâu dài, và bền vững về chính trị.”²³ Tháng Ba 2012, tờ *Washington Post* công bố bản đồ Đông Nam Á chỉ ra một số địa điểm hoạt động tiềm năng cho quân đội Mỹ.²⁴ Những địa điểm này có thể bao gồm việc triển khai luân phiên thủy quân lục chiến Mỹ tại Philippines, trong đó có các căn cứ cho máy bay giám sát và tăng cường các lượt tàu chiến viếng thăm; các kế hoạch để đặt 4 tàu chiến duyên hải của Hải quân

Mỹ tại Singapore; nâng cấp một sân bay cho máy bay giám sát P-8 và máy bay không người lái Global Hawk trên đảo Cocos của Australia; có thể mở rộng căn cứ chính của Hải quân Hoàng gia Australia tại Tây Australia (căn cứ HMAS *Stirling* tại Perth) để đáp ứng các cuộc viếng thăm của tàu sân bay Mỹ, các tàu chiến khác, và tàu ngầm chiến đấu; việc triển khai luân phiên 2.500 thủy quân lục chiến Mỹ tại Darwin, Australia; và một căn cứ mới cho hạm đội Australia tại Brisbane, Australia, có thể đáp ứng các cuộc viếng thăm của tàu chiến và tàu ngầm Mỹ. Mặc dù ngân sách và thực tế chính trị của Washington và khu vực sẽ kiềm chế hoặc làm chậm các kế hoạch này, nhưng ít nhất một số kế hoạch có thể được triển khai theo những cách sẽ khiến Bắc Kinh lo lắng.

Ngoài ra còn có khả năng Mỹ tăng cường quan hệ an ninh với các đối tác trong khu vực bên cạnh các đồng minh truyền thống, bao gồm những nước láng giềng hay những nước có tranh chấp lãnh thổ và biển với Trung Quốc. Ví dụ, nằm giáp ranh với Trung Quốc ở phía Nam, Việt Nam thường tiếp đón các cuộc viếng thăm cấp cao từ Mỹ, bao gồm Đối thoại Quốc phòng, An ninh và Chính trị, được bắt đầu bởi Bộ Ngoại giao Mỹ và Bộ Ngoại giao Việt Nam năm 2008, và Đối thoại Chính sách Quốc phòng, một kênh cấp cao cho các cuộc thảo luận trực tiếp giữa hai quân đội được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2010.¹⁵ Kể từ năm 2006, hai nước đã tiến hành ít nhất chín cuộc tuần tra chung tại Vịnh Bắc Bộ, và vào tháng Tám 2010 đã tham gia vào một cuộc diễn tập hải quân phi tác chiến song phương trên Biển Đông.²⁶

Để thắt chặt hơn nữa các mối quan hệ an ninh, vào tháng Sáu 2012, Bộ trưởng Panetta đã thực hiện chuyến thăm lần đầu tiên bởi một Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ kể từ sau khi kết thúc Chiến tranh Việt Nam tới căn cứ Hải quân Mỹ trước đây tại Vịnh Cam Ranh. Trên tàu USS *Richard E. Byrd*, ông Panetta tuyên bố "quyền tiếp cận của các tàu hải quân Mỹ tới cơ sở này là một thành tố quan trọng trong mối quan hệ (Mỹ - Việt) và chúng tôi nhận thấy ở đây tiềm năng rất lớn trong tương lai."²⁷ Sau đó ông cũng phát biểu tại một cuộc họp báo chung về tiềm năng để nâng quan hệ quân sự Mỹ - Việt lên "một tầm cao mới" trong các lĩnh vực an ninh hàng hải, các cuộc viếng thăm của tàu hải quân, các hoạt động tìm kiếm và cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai, và các hoạt động gìn giữ hòa bình.²⁸ Có thể thấy Mỹ cũng có rất nhiều hoạt động tương tự như trên để củng cố quan hệ an ninh với một số cường quốc đang lên trong khu vực như Ấn Độ, Indonesia, và Singapore.

Nếu xu hướng hiện tại tiếp diễn, Trung Quốc cũng sẽ phải đối diện với việc tăng cường can dự giữa Mỹ và Myanmar, mà ở một thời điểm nhất định sẽ bao gồm

các cuộc thảo luận về nội dung và thời gian tiến hành quan hệ quân sự giữa hai nước. Trong một bước đi tiến tới mục tiêu này, các quan chức Myanmar lần đầu tiên đã tham gia cuộc tập trận thường niên Cobra Gold giữa Mỹ với Thái Lan với tư cách quan sát viên vào tháng Hai 2013.²⁹ Bên cạnh các hoạt động về an ninh, Mỹ cũng nỗ lực tăng cường các hoạt động ngoại giao và kinh tế tại Châu Á, bao gồm triển vọng phát triển hiệp định thương mại Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), thúc đẩy hợp tác với ASEAN, và tăng cường hỗ trợ phát triển tại Đông Nam Á. Bắc Kinh sẽ không nhìn nhận những hành động này một cách thiện cảm, và khi xét ở mức độ nào đó những sáng kiến khá nhỏ của Mỹ cho đến nay đã tạo nên sự quan ngại và xác lập nên quan điểm về những ý đồ xấu của Mỹ, thì các hoạt động gần biên giới Trung Quốc hơn – như ở Philippines, Việt Nam, Ấn Độ, hoặc Myanmar - có khả năng sẽ gây ra những nghi ngờ lớn hơn từ phía Trung Quốc.

Tâm nhìn của Trung Quốc: “Một kiểu quan hệ mới”

Với một số hành động trong chiến dịch tái cân bằng của Mỹ, ngày càng có sự bất hòa giữa định hướng chính sách khu vực của Mỹ và quan điểm của Trung Quốc về những yếu tố tạo nên mối quan hệ ổn định Mỹ - Trung. Trong một động thái có thể được coi như một nỗ lực được điều phối cao độ và được các nhà lãnh đạo chủ chốt của Bắc Kinh hậu thuẫn, quan chức chính phủ Trung Quốc, tại những cuộc họp khác nhau và ở các cấp cao nhất, đã đề xuất ý kiến Mỹ và Trung Quốc nên hợp tác hướng tới “một kiểu quan hệ mới giữa các siêu cường.” Khái niệm này được đưa ra trong cuộc viếng thăm của Phó chủ tịch nước Tập Cận Bình tới Washington vào tháng Hai 2012 và sau đó được nhấn mạnh lại và thảo luận kỹ lưỡng hơn bởi các nhà lãnh đạo cấp cao nhất trong quan hệ song phương, bao gồm Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào, Ủy viên Quốc Vụ Đối Bình Quốc, Bộ trưởng Ngoại giao Dương Khiết Trì, và Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Bắc Mỹ Thôi Thiên Khải.³⁰

Nguồn gốc lý luận của ý tưởng này tương đối rõ ràng. Trong ít nhất mười năm qua, các học giả, các viện nghiên cứu tư vấn chính sách và các nhóm nghiên cứu Trung Quốc đã tìm hiểu kỹ lưỡng lịch sử thăng trầm của các siêu cường.³¹ Và mặc dù cảnh báo về cuộc xâm lược của văn hóa Mỹ, các nhà chiến lược Trung Quốc lại tự do du nhập các học thuyết phương Tây về quan hệ quốc tế - như chủ nghĩa hiện thực và thuyết chuyển giao quyền lực - những tư tưởng cho rằng xung đột là không thể tránh khỏi giữa các cường quốc mới nổi và cường quốc hiện hữu.³² Theo đó, các nhà tư tưởng Trung Quốc có nhiệm vụ quan trọng là tìm ra cách thức đánh bại logic lịch sử này, đặc biệt là khi quá trình hiện đại hóa quân đội và sự trỗi dậy của Trung Quốc vẫn chưa hoàn thành. Ông Viên Bằng, Trợ lý Chủ tịch của Học viện

Quan hệ Quốc tế Đường đại Trung Quốc (CICIR), lập luận rằng “việc xây dựng một kiểu quan hệ mới giữa các siêu cường là cách duy nhất để ngăn chặn 2 nước khỏi một cuộc xung đột bạo lực như những siêu cường đã gặp phải trước đây”.³³

Ý kiến này đã được thúc đẩy ngoài mong đợi nhờ một bài phát biểu vào tháng Ba 2012 tại Học viện Hòa bình Mỹ, trong đó Ngoại trưởng Clinton đã nhấn mạnh rằng Mỹ và Trung Quốc cần “một câu trả lời mới cho câu hỏi cũ là điều gì sẽ xảy ra nếu một cường quốc hiện hữu đối mặt với một cường quốc mới nổi.”³⁴ Bỏ qua nội dung thực chất của bài phát biểu trong đó cảnh báo Trung Quốc không nên trở thành “một bên tham gia mang tính chọn lọc nguy hiểm” trong các vấn đề chính trị quốc tế, giới ngoại giao Trung Quốc đã coi dòng chữ ngăn ngui này như là một chứng cứ chứng minh ý kiến này bắt đầu được tiếp nhận ở Washington. Các quan chức Trung Quốc cũng viện dẫn một cuộc họp bên lề Hội nghị Thượng đỉnh G-20 tại Los Cabos (Mexico) vào tháng Sáu 2012, trong đó Chủ tịch Hồ và Tổng thống Obama được cho là đã thảo luận nhu cầu cần phải có một kiểu quan hệ song phương mới.³⁵ Vào tháng Bảy, Phó chủ tịch nước lúc đó là Tập Cận Bình đã phát biểu tại trường Đại học Thanh Hoa, nơi ông từng theo học, rằng “Trung Quốc và Mỹ đang chủ động nghiên cứu một kiểu quan hệ mới giữa các siêu cường.”³⁶

Dòng quan điểm của Trung Quốc xung quanh vấn đề “kiểu quan hệ mới” chứa đựng một số yếu tố tích cực, miêu tả các mục tiêu chung trong mỗi quan hệ song phương đã được liên tục và công khai làm rõ bởi cả hai phía. Mỹ tán thành ý kiến tránh kiểu cạnh tranh một mất một còn (zero-sum) và nhu cầu cần tích cực hợp tác để tránh được thế lưỡng nan an ninh ngày càng gia tăng. Hơn nữa, việc mở rộng lĩnh vực hợp tác và tăng cường trao đổi song phương là các mục tiêu chính trong chính sách Trung Quốc của Mỹ.

Tuy nhiên, xét về tổng thể, ý tưởng này là một viên thuốc độc cho Mỹ, căn cứ trên quan điểm của Trung Quốc về cách thức tốt nhất để đạt được những mục tiêu chung này mà theo Thứ trưởng Ngoại giao Thôi Thiên Khải là cần “loại bỏ các trở ngại” và “thỏa hiệp lợi ích lẫn nhau.”³⁷ Giới quan chức Trung Quốc không nhìn nhận đây là một quá trình có đi có lại, mà thay vào đó là ý kiến cho rằng Mỹ - được cho là nguyên nhân chủ yếu gây ra những nghi ngờ và xung đột - phải đơn phương đáp ứng các yêu cầu của Trung Quốc. Ông Thôi (được cử làm đại sứ Trung Quốc tại Mỹ vào tháng Tư 2013) đã lập luận rằng “Trung Quốc chưa bao giờ có bất kỳ hành động nào làm phương hại lợi ích cốt lõi và các mối quan tâm chủ chốt của Mỹ, nhưng những gì mà Mỹ đã thực hiện trong các vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi và quan trọng cũng như các mối quan tâm chính của Trung Quốc lại không được thỏa đáng.”³⁸ Ví dụ, liên quan đến những bất ổn tại Biển Đông, ông Thôi nói rằng

“Trung Quốc không phải là nước gây ra các vấn đề, và càng không phải là bên gây ra các nguy hại. Thay vào đó, Trung Quốc là một nạn nhân bị tấn công bởi những nguy hại đó.”³⁹

Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã kêu gọi Mỹ nói đi đôi với làm và hiện thực hóa các tuyên bố hình thức của mình về việc tìm kiếm một mối quan hệ đối tác hợp tác với Trung Quốc.⁴⁰ Điều này đồng nghĩa với việc kiểm soát các hành động mà Bắc Kinh cho là đi ngược lại với lợi ích của Trung Quốc và hủy hoại niềm tin chiến lược chung giữa hai quốc gia. Kiểu quan hệ mới mà Trung Quốc đang kêu gọi là kiểu quan hệ mà trong đó Mỹ phải ngưng việc bán vũ khí cho Đài Loan, từ bỏ nỗ lực tăng cường hiện diện của quân đội Mỹ tại Châu Á, gỡ bỏ kiểm soát hàng xuất khẩu sang Trung Quốc, rút lại các dàn xếp an ninh với các đồng minh và đối tác trong khu vực (đặc biệt với các nước đang có tranh chấp lãnh thổ và tranh chấp biển với Trung Quốc), dỡ bỏ hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường, và chấm dứt các hoạt động trinh sát trên biển và trên không xung quanh Trung Quốc.

Thậm chí nếu một ai đó coi danh sách này nhiều tham vọng hơn cả dự kiến, thì Mỹ cũng không có sẵn các quân bài mặc cả thay thế để xoa dịu sự bất ổn ở Trung Quốc. Hầu hết các quân bài này là những yếu tố bền vững trong chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ và khó có thể thay đổi chỉ để giải quyết những lo lắng của Trung Quốc. Hơn nữa, có rất ít bằng chứng Trung Quốc sẽ làm bất cứ điều gì khác ngoài đòi hỏi nhượng bộ của Mỹ và tiếp tục thúc ép nhiều nhượng bộ hơn nữa. Ngôn ngữ cụ thể về “kiểu quan hệ mới” phần lớn không ăn nhập gì ở đây. Vấn đề lớn nhất cho tương lai quan hệ Mỹ - Trung là Mỹ khó có thể thực hiện được các đòi hỏi thậm chí là tối thiểu mà Bắc Kinh cho là cần thiết để củng cố niềm tin chiến lược và mang lại phương thuốc an ninh khu vực thỏa đáng cho Trung Quốc.

Lý giải sự bất an của Trung Quốc

Các chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong nhiều thập kỷ phản ánh các nguyên tắc “giấu mình chờ thời”, theo đuổi chính sách ngoại giao kiềm chế, và coi các thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21 là thời kỳ cơ hội chiến lược để tập trung chủ yếu vào phát triển trong nước.⁴¹ Tuy nhiên, chiến lược này dựa trên niềm tin ở Bắc Kinh rằng cam kết của Trung Quốc đối với con đường “trỗi dậy hòa bình” sẽ mang lại cho đất nước sự thịnh vượng và an ninh tốt hơn, một giả định đang ngày càng bị nghi ngờ ở Bắc Kinh.⁴²

Các nhà phân tích Mỹ đã đúng khi khẳng định cho đến nay các nhà lãnh đạo Trung Quốc tiếp tục thừa nhận tầm quan trọng của việc theo đuổi mối quan hệ Mỹ

- Trung mang tính xây dựng.⁴³ Tuy nhiên, đặc biệt với việc Trung Quốc bước ra khỏi thời kỳ hướng nội gắn với quá trình chuyển giao quyền lãnh đạo mười năm một lần, một loạt các viễn cảnh tiềm năng – bao gồm sự chững lại của kinh tế Trung Quốc, sự chia rẽ chính trị trong nước về tốc độ và định hướng cải cách kinh tế, sự gia tăng đột ngột của chủ nghĩa dân tộc vì những thách thức bên ngoài - có thể làm tăng chi phí chính trị của các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong việc để mối quan hệ Mỹ - Trung kéo dài mãi tình trạng hiện tại. Mỗi nguy hiểm trong những năm tới là sự can dự sâu sắc hơn của Mỹ tại Châu Á và các nhận thức đi kèm ở Trung Quốc có thể khuyếch đại những quan điểm vốn đã hiện hữu ở Bắc Kinh cho rằng diễn biến các vấn đề hiện tại trong khu vực đang đặt Trung Quốc vào một thế bị bao vây và một môi trường an ninh ngày càng xấu đi.⁴⁴

Không thể xác định chính xác cách mà Bắc Kinh sẽ ứng phó, nhưng thật khó để tưởng tượng rằng Mỹ sẽ được hưởng lợi từ việc Trung Quốc giảm cam kết đối với quan hệ với Mỹ. Hiện đại hóa quân đội nhanh chóng hơn, phát triển các khối ngoại giao và thương mại không bao gồm Mỹ, thái độ xác quyết ở vùng biển xung quanh, phát triển các mối quan hệ an ninh rõ ràng với các đối tác khu vực, tích cực thực hiện các cuộc xâm nhập mạng vào nước Mỹ, và các biện pháp thương mại ngày càng mang tính phân biệt mạnh mẽ nằm trong số những chính sách mà Bắc Kinh có thể theo đuổi. Thậm chí nếu Trung Quốc coi các lựa chọn trong những lĩnh vực này là tương đối hạn chế và rốt cuộc là không đáng mong muốn, thì nước này vẫn có thể cản trở những nỗ lực của Mỹ trong khu vực. Mặc dù hành vi của Trung Quốc gây rắc rối trong các vấn đề khu vực, từ vấn đề Biển Đông và biển Hoa Đông cho tới vấn đề Triều Tiên, Myanmar, và ASEAN, nhưng chắc chắn Bắc Kinh còn có thể gây thêm nhiều rắc rối hơn nữa nếu nước này nhận thấy một sự đối đầu một mất một còn với Mỹ, tạo nên một cuộc cạnh tranh không khoan nhượng để giành ảnh hưởng tại Châu Á. Việc ngăn chặn viễn cảnh này - cũng như một cuộc đại chiến có thể đi kèm - là một trong số những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trong chính sách Trung Quốc của Mỹ.

Có những lĩnh vực cạnh tranh thực tế và đáng kể giữa Mỹ và Trung Quốc, và việc xây dựng cấu trúc quan hệ để quản lý các lĩnh vực này là một định hướng hợp lý hơn là việc tin rằng chúng có thể được giải quyết thông qua việc trấn an hoặc bằng cách tăng cường niềm tin lẫn nhau. Với nỗ lực tái cân bằng đang được xúc tiến, và việc Mỹ không sẵn sàng (với điều kiện hiện tại) thực hiện hành động nhượng bộ mà Bắc Kinh đang kêu gọi, Washington cần phải đưa ra các chính sách Châu Á của mình để giải quyết những lo ngại và nghi ngờ của Bắc Kinh. Việc này hoàn toàn có thể hiểu, nếu không muốn nói thẳng ra, là tạo nên những can dự để tập trung hơn vào việc đặt nền tảng thể chế cho việc quản lý các cuộc khủng hoảng. Đối thoại An

ninh Chiến lược (SSD) đã tạo ra một diễn đàn quan trọng để thực hiện mục tiêu đó bằng cách quy tụ các nhà lãnh đạo quân sự và dân sự Trung Quốc cùng các đồng sự Mỹ để thảo luận các vấn đề an ninh nhạy cảm song phương và khu vực.

Cùng với đó, các nhà hoạch định chính sách Mỹ cuối cùng sẽ phải chấp nhận thực tế rằng đối thoại và sự trấn an chỉ có hiệu quả đến thế thôi. Các nguồn gốc trong nước và quốc tế của các lợi ích cũng như sự bất an của Trung Quốc vượt xa những quyết định chính sách ngắn hạn của Washington. Chấp nhận hiện thực này, Mỹ phải từ bỏ ý kiến cho rằng quan hệ Mỹ - Trung là "mối quan hệ song phương quan trọng nhất trên thế giới", và phải chống lại bình luận thường được đưa ra rằng "hầu như không có thách thức toàn cầu nào có thể giải quyết được nếu không có hợp tác Mỹ-Trung."⁴⁵ Không có tuyên bố nào nêu trên là hoàn toàn chính xác, và cả hai cùng tạo ra những mong đợi viễn vông, gây nên sự thất vọng hay phản kích không cần thiết, và cuối cùng sẽ tạo nên sự bất đồng song phương lớn hơn.

Đánh giá lại sự can dự

Khi Washington đối đầu với một Bắc Kinh bất an trong những năm tới, các nhà hoạch định chính sách Mỹ sẽ dễ nghi ngờ giá trị của việc cam kết các nguồn lực quan trọng để duy trì sự can dự cường độ cao với Trung Quốc.⁴⁶ Đây sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Giới quan chức mới tham gia kiểm soát chính sách Châu Á trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Obama sẽ có nhiệm vụ nặng nề trong việc duy trì nhịp độ ngoại giao Mỹ - Trung và xây dựng các mối quan hệ cá nhân đóng vai trò quan trọng cho sự ổn định. Sự can dự song phương với Trung Quốc không có vẻ sẽ tạo ra đột phá ở Triều Tiên, Iran, hay Biển Đông, nhưng dù sao thì điều đó cũng cần thiết để vượt qua thời kỳ song gió có khả năng xảy ra giữa Washington và Bắc Kinh, cũng như giữa Trung Quốc với các nước láng giềng. Một bài học quan trọng rút ra từ quan hệ Mỹ - Trung trong năm 2012 là các cam kết quan trọng mà chính quyền Obama sử dụng nhằm can dự với các đối tác Trung Quốc đã mang lại hiệu quả thiết thực to lớn trong những cuộc khủng hoảng nhất định, ví dụ như các sự cố ở Biển Đông và vụ Trần Quang Thành (khi ông Trần, một người bất đồng chính kiến, trốn thoát khỏi sự quản thúc tại gia vào tháng Tư 2012 và xin tị nạn tại Đại sứ quán Mỹ tại Bắc Kinh). Cả hai chính phủ đồng ý rằng sự trưởng thành trong mối quan hệ sau nhiều năm vun đắp là yếu tố quan trọng để giữ các cuộc khủng hoảng này không leo thang thêm nữa.

Xét trên quan điểm khu vực lớn hơn, việc tiếp tục can dự chính trị sâu sắc với Trung Quốc tạo thêm lợi ích cho Mỹ. Điều này vẫn đúng kể cả đối với những ai

thực sự nghi ngờ về những ý định của Bắc Kinh và mong muốn Mỹ chuẩn bị chủ động hơn để đối đầu với một quốc gia theo chủ nghĩa xét lại và hay gân hãn hơn như Trung Quốc. Trong môi trường chiến lược hiện nay, một chính sách cứng rắn đối với Bắc Kinh – một chính sách tập trung vào cạnh tranh kinh tế và an ninh thay vì can dự ngoại giao sâu sắc – sẽ làm suy yếu chiến lược tái cân bằng Châu Á và cản trở khả năng của Mỹ trong việc định hình khu vực theo những cách có thể rắn đe, đánh bại, và trừng phạt sự gây hãn của Trung Quốc. Nếu đánh giá các yếu tố cụ thể trong nỗ lực tái cân bằng – bao gồm những yếu tố hình thành phương diện phòng bị nước đôi (hedging) trong chính sách Trung Quốc của Mỹ - thì rõ ràng là phần lớn các sáng kiến sẽ bị suy yếu bởi sự chia rẽ sâu sắc hơn giữa Washington và Bắc Kinh.

Nếu không có những sự khiêu khích công khai và chưa từng có tiền lệ của Trung Quốc, quan hệ căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ làm cho các đối tác đồng minh của Mỹ - bao gồm Hàn Quốc, Thái Lan, và thậm chí Australia - cẩn trọng hơn trong việc mở rộng các hoạt động an ninh với Washington.⁴⁷ Các đối tác mới nổi như Việt Nam, Indonesia, và Singapore cũng sẽ thu hẹp các mối quan hệ quân sự với Mỹ. Trong khi đó, nỗ lực nhằm tăng cường các quy tắc và thể chế khu vực để quản lý và giải quyết các xung đột tiềm tàng sẽ bế tắc nếu các tổ chức đa phương được nhìn nhận như là địa bàn cho sự cạnh tranh Mỹ - Trung. Cuối cùng, ngay cả chương trình nghị sự thương mại và sự tiến triển của hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương có khả năng sẽ bị trì hoãn nếu Trung Quốc cam kết sử dụng sức mạnh kinh tế để đối phó với lợi ích của Mỹ.

Nói cho cùng, thậm chí nếu việc can dự không tạo ra kết quả cụ thể nào trong mối quan hệ song phương, thì duy trì mối quan hệ ngoại giao hoạt động tốt, dù không phải luôn luôn tích cực, với Bắc Kinh cũng cực kỳ quan trọng để giúp Mỹ đạt được mục tiêu ở các nơi khác trong khu vực. Các quốc gia ở Châu Á có rất ít lựa chọn ngoài việc phải đáp ứng với thực tế kinh tế, ngoại giao và địa lý của một Trung Quốc đang trỗi dậy, và chính vì thế có rất ít quốc gia sẵn sàng tham gia một liên minh công khai nhằm cân bằng lại Bắc Kinh. Điều này giải thích một cách chính xác lý do nhiều nhà lãnh đạo Châu Á luôn nói rõ với Washington rằng họ không muốn phải chọn lựa một trong hai người khổng lồ hoặc bị kéo vào một cuộc đối đầu thù địch. Các chiến lược gia Mỹ kêu gọi Mỹ từ bỏ lập trường trung lập lâu nay trong các tranh chấp lãnh thổ ở khu vực đã không thấy được sự cần thiết về chiến lược của việc nước Mỹ được nhìn nhận như một người trung gian trung thực trong khu vực.⁴⁸ Từ góc nhìn này, hai nhánh trong chiến lược Trung Quốc của Mỹ - can dự và cân bằng - đang củng cố lẫn nhau, thay vì đối lập nhau.

Đa dạng hóa và tăng cường chiến lược tái cân bằng

Nhằm duy trì sự ủng hộ của khu vực đối với chiến lược tái cân bằng sang Châu Á, Washington sẽ phải giải thích rõ hơn các nội dung và nguồn gốc của chiến lược này. Điều này có nghĩa là cần làm việc để giảm thiểu cảm nhận rằng Mỹ và Trung Quốc đang cạnh tranh lẫn nhau bằng cách tiếp tục tìm kiếm những phương thức mà hai nước có thể hợp tác ở Châu Á. Tuyên bố của Ngoại trưởng Mỹ Clinton và Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì về việc khởi động một loạt các dự án hợp tác chung Mỹ - Trung ở Châu Á - Thái Bình Dương tại hai Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) gần đây dù có quy mô nhỏ nhưng giúp tạo nên một nền tảng xây dựng cần thiết. Việc tích cực giải quyết các vấn đề cùng nhau gửi đi một tín hiệu quan trọng cho cả trong nước và khu vực rằng Mỹ quan tâm tới việc hợp tác thực tế với Trung Quốc, và ngược lại. Washington cũng nên tiếp tục nhắc lại – và có lẽ cần nhấn mạnh hơn – rằng Mỹ muốn các nước khác trong khu vực cũng có mối quan hệ tích cực và mạnh mẽ với Bắc Kinh. (Điều này cũng có nghĩa là cần thông báo cho các đồng minh và đối tác của Mỹ rằng chiến lược tái cân bằng sang Châu Á không phải là một loại giấy phép cho phép các nước trong khu vực thách thức hoặc khiêu khích Trung Quốc.)

Mỹ cũng nên tiếp tục tìm kiếm các cơ hội bổ sung để đưa PLA tham gia vào các cuộc diễn tập quân sự khu vực. Thông báo của Bộ trưởng Panetta rằng Trung Quốc sẽ được mời tham gia cuộc diễn tập quân sự Vành đai Thái Bình Dương 2014 (RIMPAC) là một bước đi đúng hướng. Sự can dự quân sự đa phương với Trung Quốc nên được nghiên cứu khi thủy quân lục chiến Mỹ giờ đây được đóng luân phiên ở Darwin, Australia, có thể cùng với các nước quan trọng khác trong khu vực như Indonesia. Đồng thời, Mỹ nên tập trung chứng minh với khu vực các giá trị của sự hiện diện quân đội Mỹ bên cạnh việc răn đe mạnh mẽ Trung Quốc. Ví dụ, Mỹ có thể giải quyết những thách thức an ninh phi truyền thống như các cuộc khủng hoảng nhân đạo, thiên tai, nạn buôn bán người và buôn bán ma túy. Về lâu dài, quan trọng là chính phủ và công luận các nước Châu Á phải nhìn nhận các nỗ lực của Mỹ như là những con ngựa kiên trì và nghiêm túc chứ không phải là những con ngựa thành Trojan nhằm cải thiện quyền tiếp cận phục vụ mục đích chiến tranh của Mỹ.

Cùng với đó, ở mức độ có thể, Mỹ nên tập trung giải quyết những nhận thức sai lệch lâu nay rằng nỗ lực tái cân bằng chủ yếu là một nỗ lực an ninh và quân sự. Bình luận chính thức ở Trung Quốc, cũng có thể tương tự ở những nơi khác, tập trung vào những sửa đổi chính sách quân sự của Mỹ thay vì các khía cạnh khác

trong chính sách Châu Á của Tổng thống Obama.⁴⁹ Để đáp lại, các quan chức hàng đầu của Mỹ đã có các bài phát biểu chính sách quan trọng ở cả Washington lẫn khu vực nhằm nhấn mạnh phạm vi rộng lớn của chương trình nghị sự của Mỹ ở Châu Á, trong đó có Leon Panetta tại Học viện Kỹ thuật Lực lượng Tăng thiết giáp PLA ở Bắc Kinh và Tom Donilon tại Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế và Chiến lược (CSIS). Dự đoán về nhiệm kỳ thứ hai của Obama, Donilon nhấn mạnh một cách rõ ràng rằng chiến lược tái cân bằng sang Châu Á là một “chiến lược đa chiều” “kiểm soát mọi yếu tố trong sức mạnh quốc gia của chúng ta.”⁵⁰ Giới quan chức Mỹ sẽ phải tiếp tục gửi đi những thông điệp này qua cả lời nói lẫn hành động.

Khi sự tập trung của Mỹ sang Châu Á tiếp tục mở ra, các nguồn lực bổ sung cần phải ưu tiên cho các sáng kiến kinh tế, xã hội, và ngoại giao. Chính quyền Obama đã thực hiện các bước đi đầu tiên với Sáng kiến Can dự Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương (APSEI) và một phái đoàn ngoại giao mới của Mỹ bên cạnh ASEAN tại Jakarta, Indonesia. Đặc biệt khi các hiệp định an ninh tương lai có hiệu lực, chính phủ Mỹ càng cần phải làm sáng tỏ rằng chính sách quốc phòng chỉ là một phần trong chương trình nghị sự lớn hơn bao gồm cả đầu tư, thương mại, phát triển, du lịch, và các hình thức trao đổi văn hóa khác. Các hoạt động hợp tác về năng lượng và y tế được công bố bởi Nhà Trắng tại phiên bế mạc Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á 2012 chứng minh các dạng nỗ lực phi an ninh mà Mỹ có thể giúp đóng góp những nguồn lực vật chất và chuyên môn cần thiết cho khu vực.⁵¹

Khả năng dung hòa hoàn toàn nỗ lực tái cân bằng với việc xây dựng mối quan hệ tích cực và hợp tác Mỹ - Trung có thể không đạt được, nhưng Mỹ phải thực hiện bất kỳ hành động nào có thể nhằm làm giảm sự mâu thuẫn trong những mục tiêu quan trọng này. Chính sách Trung Quốc của Mỹ phải tiếp tục tập trung vào việc quản lý các hậu quả từ sự bất an của Bắc Kinh và ngăn mối quan hệ lao xuống dốc. Cùng với đó, chiến lược tái cân bằng, thậm chí khi đã phát triển nhanh chóng, nên nhấn mạnh các phương diện phi an ninh, cũng như những cách thức mà các hoạt động của Mỹ đang giúp tăng cường mối quan hệ với Trung Quốc và phục vụ lợi ích của khu vực. Bất luận thế nào, các nhà hoạch định chính sách Mỹ cần phải làm mọi cách để duy trì mức độ can dự chính trị với Bắc Kinh cần thiết cho việc duy trì mối quan hệ Mỹ - Trung ổn định và tạo điều kiện thúc đẩy nỗ lực tái cân bằng tiến lên phía trước.

Chú thích

1. Để biết thông tin chính thức về chiến lược “xoay trục” hay “tái cân bằng”, tham khảo Hillary Clinton, “America’s Pacific Century,” *Foreign Policy*, Tháng Mười Một 2011, http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/10/11/americas_pacific_century.
2. Để biết cuộc thảo luận các khía cạnh khác nhau trong sự ngờ vực của Trung Quốc đối với Mỹ, tham khảo Andrew Nathan & Andrew Scobell, “How China Sees America,” *Foreign Affairs*, Tháng Chín/ Tháng Mười 2012. <http://www.foreignaffairs.com/articles/138009/andrew-nathan-and-andrew-scobell/how-china-sees-america>.
3. Zhong Sheng, “Inconsistency between Words and Deeds Lowers U.S. Influence in Asia-Pacific,” *People’s Daily Online*, Ngày 5 Tháng Sáu, 2012, trích dẫn trong Michael Swaine, “Chinese Leadership and Elite Responses to the U.S. Pacific Pivot,” *China Leadership Monitor* Số 38, Ngày 6 Tháng Tám, 2012, trang 23. <http://www.hoover.org/publications/china-leadership-monitor/article/124546>. Lưu ý rằng Zhong Sheng được cho là bút danh của một biên tập viên của Ban Quốc tế tờ *Nhân dân Nhật báo* chứ không phải là một cộng tác viên đơn lẻ.
4. Trung tâm nghiên cứu Pew, “Ratings for the U.S. Decline: Growing Concerns in China about Inequality, Corruption,” Pew Global Attitudes Project, Ngày 16 Tháng Mười, 2012, <http://www.pewglobal.org/2012/10/16/growing-concerns-in-china-about-inequality-corruption>.
5. Kenneth Lieberthal & Wang Jisi, “Addressing U.S.- China Strategic Distrust,” John L. Thornton Center Monograph Series, Số 4 (Washington, DC: The Brookings Institution Press, Tháng Ba 2012), trang 8 và 10- 1. <http://www.brookings.edu/research/papers/2012/03/30-us-china-lieberthal>. Các tác giả cùng viết chương đầu và chương cuối của báo cáo, nhưng mỗi người chịu trách nhiệm một phần riêng biệt trong “Understanding Strategic Distrust” trên quan điểm của đất nước họ.
6. Để biết một lập luận điển hình dạng này, tham khảo Zhong Sheng, “Hold mainstream of China- ASEAN relations,” *People’s Daily*, Ngày 6 Tháng Tư, 2012. <http://english.peopledaily.com.cn/90780/7779588.html>.
7. Xem trích dẫn của Phó Đô đốc Yang Yi của Đại học Quốc phòng PLA trong Michael Chase and Benjamin Purser, “Pivot and Parry: China’s Response to America’s New Defense Strategy,” *China Brief* 12, Số 6, Ngày 15 Tháng Ba, 2012, http://www.jamestown.org/single/?no_cache/1&tx_ttnews%5Btt_news%5D/39143.
8. Liu Chang, “Washington needs to take concrete steps to promote China- U.S. ties,” *Xinhua*, Ngày 4 Tháng Chín, 2012, http://news.xinhuanet.com/english/china/2012-09/04/c_131825846.htm.
9. “A neutral U.S. helpful to stability in South China Sea,” *China Daily*, Ngày 5 Tháng Bảy, 2012, http://usa.chinadaily.com.cn/opinion/2012-05/07/content_15226749.htm.
10. Tham khảo Patrick Cronin, Peter Dutton, Taylor Fravel, James Holmes, Robert Kaplan, Will Rogers, và Ian Storey, “Cooperation from Strength: The United States, China and the South

- China Sea,” (Washington, DC: Center for a New American Security, Tháng Một 2012), <http://www.cnas.org/southchinasea>.
11. Mark Landler, “Offering to Aid Talks, U.S. Challenges China on Disputed Islands,” *The New York Times*, Ngày 23 Tháng Bảy, 2010, <http://www.nytimes.com/2010/07/24/world/asia/24diplo.html>.
 12. “South China Sea tensions: China media tell U.S. to “shut up”,” *Reuters*, August 6, 2012, <http://in.reuters.com/article/2012/08/06/china-usa-southchinasea/idINDEE87504320120806>. Tham khảo Patrick Ventrell, Acting Deputy Spokesperson, Office of Press Relations, State Department, “South China Sea Press Statement,” thông cáo báo chí, Washington, D.C., Ngày 3 Tháng Tám, 2012, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2012/08/196022.htm>.
 13. “Statement by Spokesperson Qin Gang of the Ministry of Foreign Affairs of China on the U.S. State Department Issuing a So- called Press Statement On the South China Sea,” Foreign Ministry of the People’s Republic of China, Ngày 4 Tháng Tám, 2012, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/xwfw/s2510/t958226.htm>.
 14. “Fu Ying: China- Asean should keep a cool head over South China Sea,” *The Nation*, Ngày 25 Tháng Tám, 2012, <http://www.nationmultimedia.com/opinion/Fu-/Ying-/China-/Asean-should-/keep-/a-/cool-/head-/over-/S-/30184815.html>.
 15. Bộ Ngoại Giao Mỹ, “Joint Press Availability with Japanese Foreign Minister Seiji Maehara,” transcript of remarks by Secretary of State Hillary Clinton, Ngày 27 Tháng Mười, 2010, <http://www.state.gov/secretary/rm/2010/10/150110.htm>.
 16. Thom Shanker và Ian Johnson, “U.S. Accord With Japan Over Missile Defense Draws Criticism in China,” *New York Times*, Ngày 17 Tháng Chín, 2012. <http://www.nytimes.com/2012/09/18/world/asia/u-s-/and-/japan-/agree-/on-/missile-/defense-/system.html? r /1>.
 17. Jane Perlez và Keith Bradsher, “Ex- Envoy Says U.S. Stirs China- Japan Tensions,” *New York Times*, Ngày 31 Tháng Mười, 2012, <http://www.nytimes.com/2012/10/31/world/asia/in-/speech-organized-/by-/beijing-/ex-/diplomat-/calls-/islands-/dispute-/with-/japan-/a-/time-/bomb.html>.
 18. “Sustaining U.S. Global Leadership: Priorities for 21st Century Defense,” Department of Defense, Tháng Một 2012, trang 2. http://www.defense.gov/news/Defense_Strategic_Guidance.pdf.
 19. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Leon Panetta, “Shangri- La Security Dialogue.” Bài phát biểu tại khách sạn Shangri- La, Singapore, Ngày 2 Tháng Sáu, 2012. <http://www.defense.gov/speeches/speech.aspx?speechid /1681.20>.
 20. Như trên.
 21. Tham khảo Roger Cliff, Mark Burles, Michael Chase, Derek Eaton, và Kevin Pollpeter, *Entering the Dragon’s Lair: Chinese Antiaccess Strategies and Their Implications for the United States*, (RAND Corporation, 2007), <http://www.rand.org/pubs/monographs/MG524.html.5>

22. Tham khảo Bộ Quốc phòng Mỹ, "Joint Operational Access Concept (JOAC)," Ngày 17 Tháng Một, 2012. http://www.defense.gov/pubs/pdfs/JOAC_Jan%202012_Signed.pdf. Để biết thêm về tác chiến không – biển, tham khảo Greg Jaffe, "U.S. model for a future war fans tensions with China and inside Pentagon," *The Washington Post*, Ngày 1 Tháng Tám, 2012. http://www.washingtonpost.com/world/national-/security/us-/model-/for-/a-/future-/war-/fans-tensions-/with-/china-/and-/inside-/pentagon/2012/08/01/gJOAC6F8PX_story.html.
23. Ví dụ, tham khảo John Banusiewicz, "Gates Describes U.S. Approach to Deterrence in Asia," American Forces Press Service, Ngày 5 Tháng Sáu, 2010, http://www.defense.gov/news/newsarticle.aspx?id_/59503.
24. "U.S. military expansion in Southeast Asia," *The Washington Post*, Ngày 26 Tháng Ba, 2012. http://www.washingtonpost.com/world/national-/security/2012/03/25/gIQASFQXaS_graphic.html.
25. Congressional Research Service, *U.S.— Vietnam Relations in 2011: Current Issues and Implications for U.S. Policy*, by Mark Manyin, Washington, DC, Ngày 18 Tháng Ba, 2012, trang 20. <http://www.fas.org/sgp/crs/row/R40208.pdf>.
26. Carlyle Thayer, "Vietnam's Defensive Diplomacy," *The Wall Street Journal*, Ngày 19 Tháng Tám, 2010. <http://online.wsj.com/article/SB10001424052748703649004575438474083884494.html>.
27. Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta, "Media Availability with Secretary Panetta in Cam Ranh Bay, Vietnam." Thuyết trình tại Vịnh Cam Ranh, Việt Nam, ngày 3 Tháng Sáu, 2012. http://www.defense.gov/transcripts/transcript.aspx?transcriptid_/5051.
28. Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trợ lý Bộ trưởng Quốc Phòng (phụ trách quan hệ công chúng), "Joint Press Briefing with Secretary Panetta and Vietnamese Minister of Defense Gen. Phung Quang Thanh from Hanoi, Vietnam." Bản ghi buổi họp báo, Ngày 4 Tháng Sáu, 2012. http://www.defense.gov/transcripts/transcript.aspx?transcriptid_/5052.
29. Donna Miles, "Exercise Cobra Gold 2013 Kicks Off in Thailand," American Forces Press Service, Headquarters Marine Corps, Ngày 11 Tháng Hai, 2013. <http://www.hqmc.marines.mil/News/NewsArticleDisplay/tabid/3488/Article/137917/exercise-/cobra-gold-/2013-/kicks-/off-/in-/thailand.aspx>.
30. Tham khảo Phát biểu của Hồ Cẩm Đào, "Promote Win- Win Cooperation and Build a New Type of Relations Between Major Countries," Bộ Ngoại Giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Ngày 4 Tháng Năm, 2012, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjdt/zyjh/t931392.htm>; Bài phát biểu của Tập Cận Bình tại Phiên Khai mạc Diễn đàn Hòa bình Thế giới, "Work Together to Maintain World Peace and Security" Đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Australia, ngày 7 Tháng Bảy, 2012, <http://au.china-/embassy.org/eng/xw/t951973.htm>; "Yang Jiechi Meets with U.S. Secretary of State Hillary Clinton," Đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Nam Phi, ngày 28 Tháng Chín, 2012, <http://www.chinese-/embassy.org.za/eng/zt/topic1/t976737.htm>; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trương Chí Quân, "On the Asia- Pacific and Sound China- U.S. Interaction in the Region," Asia Society Hong Kong Center, ngày 5 Tháng Bảy, 2012, <http://asiasociety.org/hong-/kong/complete-/transcript-/cui-/tiankai-/asia-/societyhong-/kong>; Cui Tiankai and Pang Hanzhao, "China- US Relations in China's Overall Diplomacy in the New Era: On China and U.S. Working

- Together to Build a New Type of Relationship Between Major Countries," *China International Strategy Review*, Tháng Bảy 2012. Tham khảo Michael Chase, "China's Search for a 'New Type of Great Power Relationship'," *China Brief* 12, Số 17, ngày 7 Tháng Chín, 2012, http://www.jamestown.org/single/?no_cache/1&tx_ttnews%5Btt_news%5D/39820&tx_ttnews%5BbackPid%5D/13&cHash/594d52e37385027b85b63e69526e385d.
31. Ely Ratner, "The Emergent Security Threats Reshaping China's Rise," *The Washington Quarterly* 35, Số 1 (Mùa đông 2001): trang 36- 7, <https://csis.org/files/publication/twq11winterratner.pdf>.
 32. Ví dụ tham khảo John Mearsheimer, *The Tragedy of Great Power Politics*, (New York: Norton, 2001); Robert Gilpin, *War and Change in World Politics*, (Cambridge, Cambridge University Press, 1981); và George Modelski, *Long Cycles in World Politics*, (Seattle: University of Washington Press, 1987).
 33. Yuan Peng, "Building new type of relations the only choice for China, US," *People's Daily*, ngày 8 Tháng Năm, 2012. <http://english.peopledaily.com.cn/102774/7811505.html>. CICIR trực thuộc Bộ Công An Trung Quốc.
 34. Hillary Rodham Clinton, Bộ Ngoại giao, "Remarks at the U.S. Institute of Peace China Conference." Bài phát biểu tại USIP, Washington, D.C., ngày 7 Tháng Ba, 2012, <http://www.state.gov/secretary/rm/2012/03/185402.htm>.
 35. Ví dụ, tham khảo Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Cui Tiankai, "On the Asia- Pacific and Sound China- U.S. Interaction in the Region," bản ghi của bài phát biểu tại Asia Society Hong Kong Center, ngày 5 Tháng Bảy, 2012, <http://asiasociety.org/hong-kong/complete-transcript-cui-tiankai-asia-society-hong-kong>.
 36. Tập Cận Bình, "Work Together to Maintain World Peace and Security," bài phát biểu tại Phiên Khai mạc Diễn đàn Hòa bình Thế giới, Đại sứ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Australia, ngày 7 Tháng Bảy, 2012, <http://au.china-embassy.org/eng/xw/t951973.htm>.
 37. Cui Tiankai, "On the Asia- Pacific and Sound China- U.S. Interaction in the Region"; Cui Tiankai and Pang Hanzhao, "China- US Relations in China's Overall Diplomacy in the New Era."
 38. Như trên.
 39. Như trên.
 40. Wang Fan, "U.S. should back up its proclaimed "good intentions" in Asia- Pacific with action," *Xinhua*, ngày 6 Tháng Ba, 2012, http://news.xinhuanet.com/english/indepth/2012-06/03/c_131628241.htm.
 41. Tham khảo Evan Medeiros, *China's International Behavior: Activism, Opportunism, and Diversification*, (Santa Monica: RAND Corporation, 2009), <http://www.rand.org/pubs/monographs/MG850.html>.
 42. Tham khảo Zheng Bijian, "China's 'Peaceful Rise' to Great- Power Status," *Foreign Affairs*, Tháng Chín/ Mười 2005, <http://www.foreignaffairs.com/articles/61015/zheng-bijian/chinas-peaceful-rise-to-great-power-status>.
 43. Ví dụ tham khảo Michael Chase and Benjamin Purser, "Pivot and Parry," op. cit.

44. Tham khảo Christopher Bodeen, "Some Chinese Military Officers, Hawkish And Outspoken On Graft, A Challenge For Leadership," Associated Press, ngày 28 Tháng Mười, 2012, http://hosted.ap.org/dynamic/stories/A/AS_CHINA_THE_MILITARY_FACTOR?SITE_/MABED&SECTION_/HOME&TEMPLATE_/DEFAULT.
45. Những trích dẫn tương tự xuất hiện trong các bài phóng sự và các bài báo. Ví dụ tham khảo Kenneth Lieberthal, "U.S., China must overcome mutual distrust," *CNN*, ngày 10 Tháng Tư, 2012, <http://www.cnn.com/2012/04/10/opinion/lieberthal-/china-/us-/relations/index.html>; và William Cohen, "The World Depends on U.S.- China Cooperation: The two countries have many shared interests," *The Wall Street Journal*, ngày 23 Tháng Tư, 2009, <http://online.wsj.com/article/SB124044163563445423.html>.
46. Tham khảo Aaron Friedberg, "Bucking Beijing: An Alternative U.S. China Policy," *Foreign Affairs*, Tháng Chín/ Mười 2012, <http://www.foreignaffairs.com/articles/138032/aaron-/friedberg/bucking-/beijing>.
47. Tham khảo Evan S. Medeiros, Keith Crane, Eric Heginbotham, Norman D. Levin, Julia F. Lowell, Angel Rabasa, and Somi Seong, *Pacific Currents: The Responses of U.S. Allies and Security Partners in East Asia to China's Rise* (Santa Monica, CA: RAND Corporation, 2008), <http://www.rand.org/pubs/monographs/MG736>.
48. Ví dụ, tham khảo Daniel Twining, "A Stronger Pivot," *Foreign Policy*, ngày 5 Tháng Mười Một, 2012, http://www.foreignpolicy.com/articles/2012/11/05/a_stronger_pivot.
49. Michael Swaine, "Chinese Leadership and Elite Responses to the U.S. Pacific Pivot," op. cit.
50. Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta, "PLA Engineering Academy of Armored Forces," bài phát biểu tại Bắc Kinh, Trung Quốc, ngày 19 Tháng Chín, 2012, http://www.defense.gov/speeches/speech.aspx?speechid_/1723; Cố vấn an ninh quốc gia Tom Donilon, "President Obama's Asia Policy & Upcoming Trip to Asia," bài phát biểu tại Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế và Chiến lược, Washington, D.C., ngày 15 Tháng Mười Một, 2012, <http://www.whitehouse.gov/the-/press-/office/2012/11/15/remarks-/national-/security-/advisor-/tom-/donilon-/prepareddelivery>.
51. Văn phòng Thư ký Báo chí, "Fact Sheet: East Asia Summit Outcomes," Nhà Trắng, ngày 20 Tháng Mười Một, 2012, <http://www.whitehouse.gov/the-/press-/office/2012/11/20/fact-/sheet-/east-/asia-/summit-/outcomes>.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo đọc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài để dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.